

Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 29 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 59 Luật hôn nhân gia đình

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị L, sinh năm: 1977

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện C, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phạm Hùng V, sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện C, Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Phan Thị L và anh Phạm Hùng V thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ tài sản gồm đất diện tích 119m², tại tờ bản đồ số 10, thửa số 85 tại Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận mang tên Phạm Hồng V (tức Phạm Hùng V) cấp ngày 04/5/2001; nhà cấp 4, xây dựng năm 2011 và toàn bộ tài sản vật dụng khác trong gia đình, giao lại cho anh Việt sở hữu. Anh V có trách nhiệm thanh toán cho chị L một khoản tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất là vào ngày 30/12/2022 (Dương lịch).

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ, nếu anh V không tự nguyện thi hành, chị L phải làm đơn yêu cầu thi hành án. Anh V còn phải chịu lãi xuất với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh V như sau: Chị L

nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Chị L phải nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) án phí DSST, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0010315, ngày 04/4/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị L còn được nhận lại 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Vũ Thị Dung